TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/DS-ST
Ngày: 18 - 6 – 2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.
2. Ông: **Đinh Minh Phương**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2025/TLST – DS ngày 25 tháng 3 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **NGÂN HÀNG TMCP K**.

Trụ sở chính: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường V, TP ., tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, Chức danh: Chủ tịch HĐQT.

TUQ. Chủ tịch HĐQT: Ông Lê Trung V, Chức danh: Giám đốc Văn Phòng đại diện K1 tại TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà **Nguyễn Thị H**, Chức danh: Phó Giám đốc Phòng Xử lý nợ.
2. Ông **Trương Phước Đ -** Chuyên viên xử lý nợ (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).
3. Ông **Lê Văn H1** – Chuyên viên xử lý nợ (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ liên hệ: C L, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Lê Minh T1**, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2025, trong quá trình tham gia tố tụng

người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/08/2018 anh Lê Minh T1 có đến Ngân hàng TMCP K2 (gọi tắt là "Ngân hàng") mở thẻ tín dụng VISA CREDIT GOLD với hạn mức là 50.000.000 đồng, theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 10018221000110 ngày 13/08/2018 với nội dung như sau: Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng, loại thẻ: VISA CREDIT GOLD - KHONG TSBD, lãi suất vay là 28%/năm, lãi suất quá hạn là 150% của lãi trong hạn, thời hạn vay: 36 tháng, phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Đến hạn trả nợ là ngày 13/8/2021 thì anh T1 không trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng cho ngân hàng nên ngân hàng đã khóa thẻ tín dụng của anh T1 vào ngày 13/8/2021.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ thì anh T1 đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và anh T1 cũng đã cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết. Tính đến ngày 18/6/2025, anh T1 còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là: tiền gốc 48.648.722đ, lãi phát sinh 38.802.613đ, phí phạt chậm trả 26.908.047đ. Tổng cộng 114.359.382đ.

Căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký giữa Ngân hàng và khách hàng; Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành.

Nay Ngân hàng TMCP K2 yêu cầu anh Lê Minh T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K2 số tiền vay cho ngân hàng tính đến ngày 18/6/2025 là 114.359.382đ, trong đó tiền gốc 48.648.722đ, lãi phát sinh 38.802.613đ, phí phạt chậm trả 26.908.047đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi và phí phát sinh từ ngày 19/6/2025 theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo quy định.

Bị đơn anh Lê Minh T1 đã được Tòa án tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T1 không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K2 có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng và bị đơn anh T1. Anh T2 có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Phước Đ và ông Lê Văn H1 có đơn xin vắng mặt phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh T2 vắng mặt, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T2 nhưng anh T2 cũng không đến Toà án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T2.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP K2 và anh T2 được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Nay Ngân hàng TMCP K2 yêu cầu anh T2 phải trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 18/6/2025 là 114.359.382đ, trong đó tiền gốc 48.648.722đ, lãi phát sinh 38.802.613đ, phí phạt chậm trả 26.908.047đ và phải chịu lãi phát sinh của khoản vay thẻ tín dụng trên từ ngày 19/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo quy định.

Xét tại giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3 số: 10018221000110 ngày 13/08/2018 được ký giữa Ngân hàng TMCP K2 – chi nhánh Đ1 - PGD Sa Đéc với anh Lê Minh T1 có thỏa thuận hạng thẻ: thẻ chuẩn/Visa Classic, loại hình phát hành: thẻ tín dụng tín chấp, hạn mức tín dụng đề xuất 50.000.000đ, lãi suất vay là 28%/năm, lãi suất quá hạn là 150% của lãi trong hạn, thời hạn vay: 36 tháng, phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Anh T2 có ký tên và ghi họ tên tại mục chữ ký chủ thẻ chính và có đại diện của ngân hàng xác nhận. Sau đó anh T2 đã rút tiền vay nhiều lần với tổng số tiền 48.648.722đ, đến hạn trả nợ là ngày 13/8/2021 thì anh T2 không trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng cho ngân hàng nên ngân hàng đã khóa thẻ tín dụng của anh T2 vào ngày 13/8/2021.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ thì anh T2 đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và anh T2 cũng đã cam kết trả tiền cho ngân hàng nhưng anh T2 không thực hiện đúng cam kết. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì anh T2 vắng mặt không có lý do.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K2. Buộc anh T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K2 số tiền vay vốn tính đến ngày 18/6/2025 là 48.648.722đ, lãi phát sinh 38.802.613đ, phí phạt chậm trả 26.908.047đ, tổng cộng là 114.359.382đ. Ngân hàng TMCP K2 được quyền tính lãi liên tục theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 10018221000110 ngày 13/08/2018 đối với số tiền vốn 48.648.722đ cho đến khi anh T2 trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP K2.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh T2 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.717.969đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều luật theo Luật số 17/2017/QH14; Điều 209 Luật các tổ chức tín dụng số: 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K2. Buộc anh Lê Minh T1 phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP K2 số tiền vay vốn 48.648.722đ (Bốn mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng), lãi phát sinh 38.802.613đ (Ba mươi tám triệu tám trăm lẻ hai nghìn sáu trăm mười ba đồng), phí phạt chậm trả 26.908.047đ (Hai mươi sáu triệu chín trăm lẻ tám nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng), tổng cộng tiền vốn, tiền lãi và phí phạt là 114.359.382đ (Một trăm mười bốn triệu ba trăm năm mươi chín nghìn ba trăm tám mươi hai đồng). Ngân hàng TMCP K2 được quyền tính lãi liên tục theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 10018221000110 ngày 13/08/2018 đối với số tiền vốn là 48.648.722đ (Bốn mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng) cho đến khi anh Lê Minh T1 trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP K2.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Lê Minh T1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.717.969đ (Năm triệu bảy trăm mười bảy nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng).

Ngân hàng TMCP K2 không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K2 số tiền tạm ứng án phí là 2.615.000đ (Hai triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0}0009985 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thị Quyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.